

TÌM HIỂU HỨNG THÚ HỌC TẬP MÔN TOÁN CỦA HỌC SINH LỚP 5 TIỂU HỌC

Nguyễn Xuân Thúc
Đại học Sư phạm Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu hứng thú học tập của học sinh tiểu học xuất phát từ các cơ sở sau: *Một là*, vai trò to lớn của hứng thú học tập đối với kết quả học tập và sự phát triển nhân cách của học sinh tiểu học; *hai là*, vị trí của bậc học tiểu học là bậc học nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân; *ba là*, nghiên cứu thực trạng hứng thú học tập để có hướng cải tiến cách dạy học cho phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả học tập của học sinh tiểu học.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu: 88 học sinh lớp 5 tiểu học thuộc hai trường: 48 học sinh trường tiểu học Hoàng Diệu - Ba Đình - Hà Nội và 40 học sinh trường tiểu học Kim Sơn - Gia Lâm - Hà Nội, trong đó có 36 học sinh nam và 52 học sinh nữ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu quan sát, điều tra viết, nghiên cứu sản phẩm hoạt động, toán thống kê để xử lý kết quả nghiên cứu.

Tiêu chuẩn và thang đánh giá:

- Việc đánh giá hứng thú với các môn học và với môn Toán được đánh giá theo thang điểm Lai-cót: Rất thích: + 2; Thích: + 1; Bình thường: 0; Không thích: - 1; Chán ghét: - 2.

- Mức độ biểu hiện của hứng thú và nguyên nhân ảnh hưởng đến hứng thú học tập và học tập môn Toán được đánh giá theo thang điểm:

Biểu hiện thường xuyên, hoặc ảnh hưởng nhiều: 3 điểm

Ít biểu hiện hoặc ảnh hưởng: 2 điểm

Không biểu hiện, hoặc không ảnh hưởng: 1 điểm.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Học sinh tiểu học hứng thú với các môn học và môn Toán như thế nào?

Bảng 1: Hứng thú học tập của học sinh tiểu học

| S TT | Môn học | Nội thành | | | Ngoại thành | | | Chung | | |
|---------|-------------------|-----------|-----------|------------|-------------|-----------|------------|----------|-----------|------------|
| | | Σ | \bar{X} | Thứ bậc | Σ | \bar{X} | Thứ bậc | Σ | \bar{X} | Thứ bậc |
| 1 | Toán | 67 | 1,38 | 1 | 65 | 1,6 | 2 | 132 | 1,5 | 1 |
| 2 | Tiếng Việt | 41 | 0,85 | 5 | 62 | 1,55 | 1 | 103 | 1,17 | 2 |
| 3 | Hát nhạc | 28 | 0,58 | 7 | 26 | 0,65 | 8 | 54 | 0,61 | 8 |
| 4 | Mỹ thuật | 55 | 1,14 | 3 | 23 | 0,57 | 9 | 78 | 0,88 | 5 |
| 5 | Ngoại ngữ | 16 | 0,34 | 9 | 37 | 0,92 | 5 | 53 | 0,59 | 9 |
| 6 | Thể dục | 22 | 0,45 | 8 | 36 | 0,90 | 6 | 58 | 0,66 | 7 |
| 7 | Tự nhiên xã hội | 56 | 1,26 | 2 | 42 | 1,05 | 4 | 98 | 1,11 | 3 |
| 8 | Lao động kỹ thuật | 38 | 0,79 | 6 | 30 | 0,75 | 7 | 68 | 0,77 | 6 |
| 9 | Đạo đức | 45 | 0,93 | 4 | 51 | 1,27 | 3 | 96 | 1,09 | 4 |

Nhận xét:

Một là, học sinh tiểu học được nghiên cứu thích đi học và thích tất cả 9 môn trong nội dung học tập của bậc tiểu học, thể hiện tất cả 9 môn học có điểm trung bình dao động $0,59 < \bar{X} < 1,5$, không có môn học nào 0 điểm và mang điểm âm (-).

Hai là, hứng thú học tập của học sinh tiểu học về các môn học không như nhau mà xếp thứ bậc khác nhau.

Nhóm các môn có hứng thú nhất: Môn Toán: $\bar{X} = 1,5$ xếp bậc 1; Môn Tiếng Việt: $\bar{X} = 1,17$ xếp bậc 2; Tự nhiên xã hội: $\bar{X} = 1,11$ xếp bậc 3; Đạo đức: $\bar{X} = 1,09$ xếp bậc 4.

Nhóm các môn học sinh lớp 5 tiểu học ít hứng thú: Ngoại ngữ: $\bar{X} = 0,59$ xếp bậc 9; Hát nhạc: $\bar{X} = 0,61$ xếp bậc 8; Thể dục: $\bar{X} = 0,66$ xếp bậc 7.

Ba là, nếu so sánh giữa 2 môi trường sống nội thành và ngoại thành Hà Nội thì thấy có sự khác biệt. Khác biệt diễn ra ở tất cả 9 môn học, như ở môn Mỹ thuật: học sinh tiểu học nội thành hứng thú cao hơn so với học sinh ngoại

thành, điểm trung bình $\bar{X} = 1,14$ xếp bậc 3/9 (nội thành) so với $\bar{X} = 0,57$, xếp bậc 9 (ngoại thành).

Môn Ngoại ngữ: học sinh ngoại thành hứng thú hơn với $\bar{X} = 0,92$ xếp bậc 5/9 so với học sinh nội thành $\bar{X} = 0,34$ (xếp bậc 9/9).

Môn tiếng Việt: nội thành $\bar{X} = 0,85$ (xếp bậc 5/9) và ngoại thành $\bar{X} = 1,55$ (xếp bậc 1/9)...

Bốn là, trong hệ thống 9 môn học ở tiểu học thì học sinh tiểu học được điều tra đều có hứng thú ở thứ bậc cao với môn Toán. Điểm trung bình $\bar{X} = 1,5$ xếp bậc 1 (nội thành $\bar{X} = 1,38$ xếp bậc 1, ngoại thành $\bar{X} = 1,6$ xếp bậc 2). Phòng vấn giáo viên chủ nhiệm cho thấy ở cả hai lớp, các em đều nhận thức được tầm quan trọng của môn Toán, giáo viên cũng đã truyền cho học sinh ý thức đổi mới môn học, tạo ra niềm say mê học tập. Chương trình Toán lớp 5 phù hợp với các em, các em không cảm thấy nặng nề khó nhọc khi tiếp nhận kiến thức môn học tưởng chừng khô khan này.

3.2. Hứng thú học Toán của học sinh tiểu học biểu hiện như thế nào?

Hứng thú học Toán của học sinh lớp 5 tiểu học biểu hiện rất đa dạng ở 20 dấu hiệu khác nhau: Chăm chú nghe cô giáo giảng bài, hăng hái xây dựng bài, làm bài tập đầy đủ, làm bài tập nâng cao, nghĩ ra nhiều cách giải, tự đề ra các đề toán, giải các bài toán trên Báo Nhi đồng... Mức độ biểu hiện của các dấu hiệu này không rõ nét như nhau.

Nhóm các dấu hiệu biểu hiện rõ nét nhất: “Chăm chú nghe cô giáo giảng bài”, $\bar{X} = 2,97$ xếp bậc 1/20; “Làm đủ bài tập cô giao”, $\bar{X} = 2,87$, bậc 2/20; “Ghi chép bài đầy đủ, giữ gìn sách vở” với $\bar{X} = 2,86$, xếp bậc 3/20.

Nhóm các dấu hiệu biểu hiện thấp là: “Sưu tầm sách báo thông tin về môn Toán”, $\bar{X} = 1,87$, xếp bậc 18/20; “Tranh cãi các lời giải mới”, $\bar{X} = 1,63$, xếp bậc 19/20 và cuối cùng “giải các bài toán trên báo Nhi đồng” với $\bar{X} = 1,62$, xếp bậc 20/20.

Có sự khác biệt về hứng thú trong học tập môn Toán ở học sinh lớp 5 nội và ngoại thành, nhưng sự khác biệt không nhiều.

Sự khác biệt còn thể hiện ở thứ bậc các dấu hiệu biểu hiện hứng thú học Toán:

“Làm bài tập nâng cao” học sinh nội thành có điểm trung bình $\bar{X} = 2,7$, xếp bậc 6/20; học sinh ngoại thành $\bar{X} = 2,2$ xếp bậc 12/20.

“Hăng hái xây dựng bài”, học sinh ngoại thành với $\bar{X} = 2,52$ xếp bậc 6/20, nội thành là 2,37 xếp bậc 10/20.

3.3. Tại sao học sinh lớp 5 tiếc học thích học môn Toán?

Nguyên nhân ảnh hưởng đến hứng thú học môn Toán rất đa dạng, có thể nhóm thành 2 nhóm nguyên nhân chính sau:

* Nhóm nguyên nhân chủ quan: Gồm các nguyên nhân: Vì con muốn trở thành học sinh giỏi Toán; Năng khiếu về môn Toán; Giải Toán để mọi người nể phục; Con thường đạt kết quả cao; Con thấy học Toán dễ; Nắm vững kiến thức môn Toán; Môn Toán phát triển trí thông minh; Môn Toán quan trọng và bổ ích.

Nhóm các nguyên nhân chủ quan ảnh hưởng đến hứng thú học Toán của học sinh lớp 5 tập trung vào 2 loại yếu tố: Một là, nhận thức của các em về ý nghĩa, vai trò môn Toán trong cuộc sống; hai là, năng lực học Toán của các em. Trong đó yếu tố ảnh hưởng mạnh hơn cả là nhận thức về vị trí vai trò môn Toán như “môn Toán phát triển trí thông minh” với 88,6% ý kiến xếp bậc 1/16 và “nhận thức được môn Toán quan trọng và bổ ích” xếp bậc 2/16 chiếm 87,5% ý kiến.

* Nhóm nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến hứng thú học Toán cũng khác nhau: thuộc về gia đình, nhà trường và xã hội: Cô giáo dạy hay; mong muốn của bố mẹ, nhà trường tổ chức các cuộc thi Toán, có nhiều tài liệu sách báo về môn Toán... Như gia đình khuyến khích học Toán với 78,4% ý kiến, xếp bậc 4/16; vì cô giáo dạy hay xếp bậc 8/16 với 45,5% ý kiến.

Mức độ ảnh hưởng của hai nhóm nguyên nhân đến hứng thú học Toán không như nhau. Nhóm nguyên nhân chủ quan có ảnh hưởng nhiều hơn so với các nguyên nhân khách quan, thể hiện ở hai dấu hiệu: Một là tỉ lệ phần trăm trung bình của nguyên nhân chủ quan là 52,5% so với nguyên nhân khách quan 36,7% với độ lệch = 15,8%. Hai là các nguyên nhân chủ quan có 6/10 nguyên nhân có số % trên 50,0%, trong đó nguyên nhân khách quan chỉ có 1/6 chiếm 16,6%. Độ lệch là 43,4%. Điều này thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2: So sánh mức độ ảnh hưởng của nhóm nguyên nhân chủ quan và khách quan tới hứng thú học Toán của học sinh lớp 5 tiểu học

| STT | Nguyên nhân | > 50% | | < 50% | |
|-----|-------------|-------|------|-------|-------|
| | | SL | % | SL | % |
| 1 | Chủ quan | 6 | 60,0 | 4 | 40,0 |
| 2 | Khách quan | 1 | 16,6 | 5 | 83,4 |
| | Độ lệch | | 43,4 | | -43,4 |

Nhận thức đúng vị trí, vai trò của nguyên nhân chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến hứng thú học Toán của học sinh lớp 5 tiểu học là vô cùng cần thiết, vì đó là tiền đề để tác động đúng hướng nhằm kích thích hứng thú Toán học của các em.

3.4. Hứng thú học Toán với kết quả học Toán của học sinh lớp 5 Tiểu học có quan hệ như thế nào?

Để khẳng định mối quan hệ giữa hứng thú học Toán với kết quả học tập môn Toán của học sinh lớp 5 tiểu học chúng tôi thống kê kết quả học Toán của 88 học sinh lớp 5 và đánh giá hứng thú học Toán của từng học sinh. Sử dụng công thức hệ số tương quan Pearson để tính toán:

$$r = \frac{\sum xy}{\sqrt{\sum x^2 \cdot \sum y^2}}$$

Kết quả cho thấy $r \approx +0,7$. Điều đó cho thấy kết luận giữa hứng thú học Toán và kết quả học tập môn Toán có tương quan thuận và khá chặt chẽ, nghĩa là các em có hứng thú học tập cao thì kết quả học tập môn Toán cũng phù hợp.

4. Kết luận

Qua khảo sát 88 học sinh lớp 5 tiểu học ở hai địa bàn nội thành và ngoại thành Hà Nội về hứng thú học tập và hứng thú học tập môn Toán, bước đầu có thể kết luận:

Học sinh lớp 5 tiểu học được nghiên cứu có hứng thú học tập cao, các em hứng thú với tất cả các môn học trong chương trình học. Mức độ hứng thú có sự khác biệt đối với từng môn học, trong đó môn Toán và tiếng Việt được các em yêu thích nhất, môn ngoại ngữ và hát nhạc các em ít hứng thú hơn.

Trong các môn học của chương trình lớp 5 tiểu học, học sinh hứng thú cao nhất với môn Toán. Biểu hiện về hứng thú học Toán của học sinh lớp 5 rất đa dạng với 20 dấu hiệu, được thể hiện ở các mức độ rõ nét khác nhau, biểu hiện rõ nét nhất là các dấu hiệu “chăm chú nghe cô giáo giảng bài”, “Làm bài tập cô giao đầy đủ”, “ghi chép bài đầy đủ”... Các dấu hiệu biểu hiện chưa rõ nét: “Sưu tầm sách báo thông tin về môn Toán”, “Tranh cãi lời giải mới”...

Nguyên nhân ảnh hưởng đến hứng thú học Toán của học sinh lớp 5 gồm 2 nhóm nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan ảnh hưởng nhiều hơn nguyên nhân khách quan.

Thực trạng trên gợi mở rất nhiều vấn đề trong dạy học và dạy học môn Toán của học sinh tiểu học từ phía gia đình, nhà trường và cả xã hội, như nâng cao nhận thức được ý nghĩa của môn Toán học sinh tiểu học, cải tiến và nâng cao trình độ dạy học của giáo viên tiểu học...; tác động của gia đình là những con đường nâng cao hứng thú học Toán và chất lượng học tập của học sinh tiểu học.